

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Trường Đại học Hải Phòng Địa chỉ: 171 Phan Đăng Lưu, phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm các hạng mục thể hiện trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm công trường tại: 171 Phan Đăng Lưu, phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng Được xác định trong bản vẽ số:
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: theo thời gian trúng thầu của Nhà thầu, tối đa không quá 100 ngày (liên tục, kể cả ngày nghỉ, lễ, tết, thứ 7 và chủ nhật tính kể từ ngày khởi công công trình)
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: theo thời gian trúng thầu của Nhà thầu, tối đa không quá 100 ngày (liên tục, kể cả ngày nghỉ, lễ, tết, thứ 7 và chủ nhật tính kể từ ngày khởi công công trình)
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là Theo thông báo khởi công của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: Sẽ cụ thể hóa thông tin theo kết quả trúng thầu.
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án - Tư vấn giám sát là: Thuê tư vấn giám sát
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Sẽ cụ thể hóa thông tin khi ký kết hợp đồng thi công.
E-ĐKC 2.3 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Theo quy định hiện hành.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% Giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 14 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới

	khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Theo thỏa thuận hợp đồng, phù hợp quy định hiện hành.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Phải được đề xuất trong hồ sơ dự thầu và được Chủ đầu tư chấp thuận khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá trị công việc theo hợp đồng giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu trúng thầu gói thầu này.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Nhà thầu phụ phải đảm bảo tư cách pháp lý, có đủ điều kiện năng lực về xây dựng theo quy định hiện hành, có năng lực kinh nghiệm thực hiện công việc, có hợp đồng cụ thể với Nhà thầu chính và phải được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Theo quy định hiện hành, Nhà thầu phải tuân thủ và có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện.
E-ĐKC 20.1(a)	- Thời gian bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Theo thỏa thuận hợp đồng.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Tính từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Theo thỏa thuận hợp đồng. Giải quyết tranh chấp: Theo thỏa thuận hợp đồng.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: Theo thông báo khởi công của Chủ đầu tư. - Ngày hoàn thành dự kiến: Theo tiến độ trúng thầu của Nhà thầu, đáp ứng không vượt quá yêu cầu tiến độ của hồ sơ mời thầu.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong

	vòng 10 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 5 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: Theo thỏa thuận hợp đồng.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Theo thỏa thuận hợp đồng.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Theo yêu cầu, quy định của hồ sơ mời thầu và các quy định có liên quan.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Theo quy định của Chủ đầu tư tại thời điểm ký kết hợp đồng hoặc Nhà thầu và Chủ đầu tư thương thảo với nhau. - Thời gian tạm ứng: Theo quy định của Chủ đầu tư tại thời điểm ký kết hợp đồng hoặc Nhà thầu và Chủ đầu tư thương thảo với nhau
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản ngân hàng.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Theo thỏa thuận hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: tối thiểu 5% giá trị.
E-ĐKC 47.1 (d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo thỏa thuận hợp đồng.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0,1% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Theo thỏa thuận hợp đồng.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Không áp dụng
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
E. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Theo thỏa thuận hợp đồng.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Theo quy định của Chủ đầu tư và quy định pháp luật có liên quan về thanh, quyết toán hợp đồng.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: Theo thỏa thuận hợp đồng, tối thiểu 5% giá trị quyết toán A-B.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.